

ĐỀ ÔN TẬP KHOA HỌC SỐ 3

Câu 1: Khi một người lạ mời em uống một cốc trà sữa hoặc ăn một miếng bánh ngọt, em sẽ làm gì?

- A. Nhận lấy cốc trà sữa và miếng bánh và ăn uống luôn.
- B. Hét lên thật to và chạy đi mách người lớn.
- C. Từ chối lịch sự và đi chỗ khác, kể cho người lớn biết.
- D. Vẫn nhận nhưng mang đi vứt.

Câu 2: Theo em, hành vi nào dưới đây không phải là xâm hại trẻ em?

- A. Nói chuyện
- B. Ôm ấp
- C. Chạm vào vùng an toàn: Ngực, hông, bộ phận vùng kín...
- D. Cho xem bộ phận vùng kín của người khác.

Câu 3: Làm thế nào để giữ an toàn cho bản thân?

- A. Hiểu rõ về đụng chạm không an toàn và không mong muốn.
- B. Hiểu quy tắc các bộ phận riêng tư của cơ thể.
- C. Không bao giờ giữ bí mật khi ai đó vi phạm Quy tắc các bộ phận riêng tư của cơ thể.
- D. Các đáp án trên đều đúng.

Câu 4: Một số dấu hiệu của bệnh viêm gan A là:

- A. Chán ăn.
- B. Sốt nhẹ.
- C. Đau ở vùng bụng bên phải.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 5: Bệnh viêm gan A rất dễ lây nhiễm và có thể phát sinh thành dịch vì đây là loại bệnh lây lan qua đường hô hấp.

- A. Đúng
- B. Sai
- C. Ý kiến khác

Câu 6: Vi-rút viêm gan A có ở chất thải nào của người bệnh?

- A. Mồ hôi.
- B. Nước tiểu.
- C. Đờm.
- D. Phân.

Câu 7: Món ăn nào sau đây có thể dẫn đến bệnh viêm gan A :

- A. Thịt lợn kho trứng
- B. Cá rán
- C. Tiết canh gà, vịt
- D. Trứng rán

Câu 8: Hiện nay đã có thuốc đặc trị bệnh viêm gan A chưa?

- A. Chưa có thuốc đặc trị
- B. Đã có thuốc đặc trị
- C. Ý kiến khác

Câu 9: Khi mua thuốc, chúng ta cần lưu ý điều gì?

- A. Đọc kỹ thông tin trên vỏ đựng
- B. Đọc kỹ bản hướng dẫn kèm theo
- C. Xem hạn sử dụng, nơi sản xuất, tác dụng và cách dùng thuốc.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 10: Những việc làm nào để phòng bệnh sốt xuất huyết ?

- A. Giữ vệ sinh nhà ở.
- B. Diệt muỗi , diệt bọ gậy.
- C. Tránh để muỗi đốt.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 11: Để phòng bệnh còi xương cho trẻ, bạn ưu tiên chọn cách nào trước?

- A. Ăn phối hợp nhiều loại thức ăn có chứa can – xi và vi – ta – min D.
- B. Trẻ không bao giờ mắc bệnh còi xương.
- C. Uống can – xi và vi- ta – min D
- D. Tiêm can – xi

Câu 12: Hành động nào không nên làm để phòng bệnh sốt xuất huyết ?

- A. Vứt rác bừa bãi.
- B. Giữ vệ sinh môi trường sống.
- C. Nằm ngủ phải mắc màn.
- D. Các chum, vại, bể nước phải có nắp đậy.

Câu 13: Thủy tinh có mấy loại?

- A. Một loại
- B. Hai loại
- C. Ba loại
- D. Bốn loại

Câu 14: Tính chất nào dưới đây không phải là tính chất của thủy tinh thông thường?

- A. Trong suốt
- B. Không gì, cứng
- C. Khó vỡ
- D. Không cháy, không hút ẩm

Câu 15: Thủy tinh được làm từ đâu?

- A. Làm từ đất sét và đá vôi
- B. Làm từ quặng nhôm
- C. Làm từ cát trắng và một số chất khác
- D. Làm từ cát, sỏi (hoặc đá) trộn đều

Câu 16: Nhôm không có tính chất nào sau đây?

- A. Không bị gỉ
- B. Có tính dẫn nhiệt
- C. Nhẹ hơn sắt và đồng
- D. Rất cứng, giòn, không thể uốn hay kéo thành sợi

Câu 17: Vì sao phải vệ sinh ở tuổi dậy thì đúng cách?

- A. Không cần vệ sinh ở tuổi dậy thì đúng cách.
- B. Để đảm bảo sức khỏe phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần.
- C. Vì bị bố mẹ nhắc nhở.
- D. Tất cả các ý trên

Câu 18: Muỗi truyền bệnh sốt xuất huyết có tên là gì?

- A. Muỗi a – nô – phen.
- B. Muỗi vằn.
- C. Không phải muỗi truyền bệnh.
- D. Muỗi đốt.

Câu 19: Nhôm và hợp kim của nhôm không được dùng để làm gì?

- A. Trong sản xuất và các dụng cụ làm bếp.
- B. Làm khung cửa và một số bộ phận của các phương tiện giao thông.
- C. Làm đường ray.
- D. Làm vỏ nhiều loại hộp.

Câu 20: Thủy tinh thường có tính chất gì?

- A. Trong suốt, cứng nhưng dễ vỡ, không hút ẩm, không cháy, không bị a-xít ăn mòn.
- B. Trong suốt, không gì, dễ vỡ, không hút ẩm, không cháy, không bị a-xít ăn mòn.
- C. Trong suốt, không gì, cứng nhưng dễ vỡ, không hút ẩm, không cháy, không bị a-xít ăn mòn.
- D. Trong suốt, không gì, cứng nhưng dễ vỡ, không hút ẩm, không bị a-xít ăn mòn.